TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 03 - 2024
"V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Hồ Quốc Văn

- ***Thư ký Phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Phương T, sinh năm 1991; Có mặt.
Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau;
Chổ ở hiện nay: Khóm A, phường F, Tp C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1990; Vắng mặt.
Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị T trình bày, chị và anh Thế A kết hôn với nhau trên tin thần tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/3/2013. Qúa trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc, chị T yêu cầu giải quyết được ly hôn với Thế A.

Ý kiến anh Thế A: Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhiều lần. Mặc dù Anh rất mong muốn hàn gắn nhưng do chị T cương quyết nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh Thế A xác định có 02 con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/5/2015 và Nguyễn Trần Nhất D, sinh ngày 05/12/2021. Hiện cháu N đang ở chung với chị T tại khóm A, phường F, Tp C và đang học tại trường Tiểu học L tại Phường F, Tp C.

Chị T cho rằng: Trước khi khởi kiện, chị T là người trực tiếp nuôi 02 con chung. Cháu N đang học tại trường tiểu học T1, nhưng cả 02 con đang ở chung với

chị tại khóm A, phường F, Tp C. Trong quá trình đi liên hệ làm thủ tục chuyển trường cho cháu N từ trường tiểu học T1 đến trường tiểu học L nên chị có gửi cháu D cho bà ngoại tên Nguyễn Thị Ả trong nom dùm. Trong thời gian này, anh Thế A đến gặp bà ngoại (bà Ả) xin cho rước cháu D về chơi vài ngày (vì ông bà nội nhớ) từ ngày 11/12/2023 cho đến nay. Sau đó, chị T có đến nhà yêu cầu anh Thế A và gia đình giao cháu D nhưng anh Thế A không giao cháu D cho chị T nên hiện tại cháu D do anh Thế A nuôi dưỡng.

Khi ly hôn chị T và anh Thế A đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dạy 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng có thuê nhà, mở quán T2 tại ấp K, xã T, huyện T. Hiện tại chị giao cho chồng đang quản lý, sử dụng. Chị T xác định không yêu cầu chia, chị đồng ý giao hết tài sản là dụng cụ, bàn ghế trong quá trà sữa cho anh Thế A (nếu còn). Do đó, chị T không yêu cầu xem xét hay định giá tài sản.

Ý kiến anh Thế A: Anh Thế A xác định vợ chồng có thuê nhà, mở quán T2 tại ấp K, xã T, huyện T hiện tại anh đang quản lý. Trường hợp chị T có yêu cầu chia thì anh yêu cầu trưng cầu Hội đồng thẩm định giá lại tài sản đối với giá trị dụng cụ, bàn ghế quán T2 để phân chia.

Về số vàng 20 chỉ 24kara mà chị T cho rằng bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ của anh Thế A) mượn: Chị T và anh Thế A xác định sau khi vợ chồng cưới nhau khoảng 10 ngày (ngày cưới 13/3/2013) thì bà Nguyễn Thị Đ, có hỏi mượn lại số vàng cưới của vợ chồng là 20 chỉ vàng 24k để làm ăn. Anh Thế A cho rằng bà Đ là mẹ của anh ở chung nhà, trong quá trình vợ chồng sống chung, bà Đ đã trả dần cho anh làm vốn kinh doanh và nuôi trồng hết số vàng 20 chỉ 24k, hiện bà Đ không còn nợ.

Ý kiến của chị T: Tại biên bản hòa giải chị T có đặt ra yêu cầu bà Đ giao trả lại cho chị 20 chỉ vàng 24k cho vợ chồng để chia tài sản chung mỗi người ½ là 10 chỉ 24k. Nay chị T xác định không đặt ra yêu cầu bà Đ phải trả cho vợ chồng số vàng trên.

Về nợ chung: Chị T và anh Thế A xác định không có.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Trần Phương T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thế A thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh Thế A là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại khóm A, TT T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định cho các đương sự, nhưng anh Thế A là bị đơn

lần đầu vắng mặt không lý do, rất nhiều lần sau anh Thế A có đơn xin hoãn với lý do bệnh, nhằm cố tình kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Đến ngày mở phiên toà, sau khi kiểm tra tài liệu chứng cứ do Trung tâm Y tế huyện T cung cấp và thảo luận của Hội đồng xét xử thống nhất mở phiên tòa tiến hành xét xử vắng mặt anh Thế A theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh Thế A kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 13/3/2013. Qúa trình chung sống cả hai thừa nhận đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc nên chị T yêu cầu ly hôn và anh Thế A đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh Thế A đều xác định có 02 con chung tên Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/5/2015 và Nguyễn Trần Nhất D, sinh ngày 05/12/2021. Hiện cháu N đang ở chung với chị T tại khóm A, phường F, Tp C, còn cháu D đang ở chung với anh Thế A tại khóm A, TT T, huyện T. Khi ly hôn chị T và anh Thế A đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

[4.1] Xét về điều kiện nuôi con chung của chị T và anh Thế A thấy rằng: Hiện cháu N đang sống chung với chị T tại khóm A, phường F, Tp C và đang học tại trường Tiểu học L tại phường F, Tp C. Theo ý kiến nguyện vọng của cháu N vào ngày 07/12/2023 thì cháu có ý kiến nguyện vọng "khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Trần Phương T, mẹ chăm sóc tốt đã lo cho ăn học đầy đủ, trường hợp thay đổi nơi ở làm ảnh hưởng đến việc học của cháu" có sự chứng kiến, ký xác nhận của chị T và anh Thế A.

Đối với cháu D hiện tại được 27 tháng tuổi, căn cứ vào lời trình bày và tài liệu thu thập được thể hiện khi chị T nộp đơn ly hôn chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, còn cháu N do anh Thế A nuôi dưỡng. Sau đó, cháu N mong muốn về sống cùng với chị T nên cần chuyển trường cho cháu N từ trường tiểu học T1 đến trường tiểu học L nên chị có gửi cháu D cho bà ngoại tên Nguyễn Thị Ả trong nom dùm. Trong thời gian này, anh Thế A đến gặp bà ngoại (bà Ả) xin cho rước cháu D về chơi vài ngày thì được bà Ả đồng ý, cháu D ở với anh Thế A từ ngày 11/12/2023 cho đến nay.

Xét thấy, theo quy định của Luật hôn nhân và gia định quy định cha mẹ đều có quyền như nhau để yêu cầu nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là cha mẹ tự thỏa thuận người trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con, nếu con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tại phiên tòa chị T xác định đang ở nhà thuê nếu nuôi cả 02 cháu N và D thì chị không đảm bảo được cho cuộc sống, sinh hoạt và học hành của các cháu. Chị T mong muốn hoán đổi, chị sẽ giao cháu N cho anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, còn

anh Thế A giao cháu D cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, theo ý kiến nguyện vọng của cháu N vào ngày 07/12/2023 thì cháu có ý kiến nguyện vọng là "khi cha mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ là Trần Phương T, mẹ chăm sóc tốt đã lo cho ăn học đầy đủ, trường hợp thay đổi nơi ở làm ảnh hưởng đến việc học của cháu" có sự chứng kiến, ký xác nhận của chị T và anh Thế A. Trường hợp hoán đổi việc giao người trực tiếp nuôi cháu N là trái với mong muốn nguyện vọng của cháu, ảnh hưởng đến sinh hoạt việc học tập của cháu. Hiện tại cháu N đang học tại trường tiểu học L và chị T cũng đang ở tại phường F, Tp C nên cần giữ y không thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N.

Đối với cháu D hiện nay đang do anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng ổn định, sinh hoạt bình thường, tính đến thời điểm xét xử chưa có tài liệu chứng cứ phản ánh việc nuôi dưỡng không tốt hay bị ngược đãi. Trường hợp, giao luôn cháu D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng thì chị T không đủ điều kiện kinh tế để chăm lo và anh Thế A sẽ mất quyền nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo cuộc sông bình thường cho cháu N và cháu D thì cần phải giữ nguyên người trực tiếp đang nuôi dưỡng các cháu là phù hợp.

[4.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Thế A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không ai có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.3] Người không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở. Trường hợp, chị T và anh Thế A xác định người nuôi con mà không còn đủ điều kiện để nuôi dưỡng hoặc có hành vi cản trở, gây khó khăn trong việc thăm nom thì có quyền khởi kiện việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh Thế A đều xác định không yêu cầu và không ai dự nộp tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự chứng minh có tài sản chung và có yêu cầu chia thì có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[6] Về nợ chung: Chị T và anh Thế A xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị T nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Phương T về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kim N, sinh ngày 19/5/2015 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu N đang sống chung với chị T). Giao cháu Nguyễn Trần Nhất D, sinh ngày 05/12/2021 cho anh Thế A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu D đang sống chung với anh Thế A).

Anh Thế A không trực tiếp nuôi con (cháu N) và chị T không trực tiếp nuôi con (cháu D), nhưng có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung phù hợp với quy định của pháp luật không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Thế A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị T và anh Thế A xác định không có yêu cầu chia tài sản chung và không có dự nộp án phí nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị T và anh Thế A xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình chị T nộp 300.000đ. Vào ngày 31/10/2023, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003979 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị T, anh Thế A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã V, H.Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;án văn.

Diệp Chí Nguyện